

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội sửa đổi lần thứ năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp ngày tháng năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (Bản đính kèm), như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2022:

- | | |
|--------------------------------------|-----------------|
| - Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính: | 6.938,1 tỷ đồng |
| - Tổng lợi nhuận trước thuế: | 517,52 tỷ đồng |

2. Kế hoạch SXKD năm 2023:

- | | |
|--------------------------------------|-----------------|
| - Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính: | 7.367,3 tỷ đồng |
| - Tổng lợi nhuận trước thuế: | 273,9 tỷ đồng |
| - Tổng lợi nhuận sau thuế: | 222,1 tỷ đồng |

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022, định hướng năm 2023 (Bản đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Bản đính kèm).

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	327.420.522.607
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021	327.420.522.607
1	Trích lập các quỹ Công ty mẹ	42.121.404.933
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	0
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ	40.649.364.933
1.3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1.472.040.000
2	Trả cổ tức năm 2021	278.098.191.526
III	Thực hiện kiến nghị Kiểm toán Nhà nước về chia cổ tức cho cổ đông từ nguồn cổ tức nhận được do hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển của các Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa.	61.808.474
IV	Tổng cổ tức phải chi trả (IV = II.2 + III)	278.160.000.000
-	Tỷ lệ chi trả	12,0%
V	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	7.200.926.148

Do tỷ lệ chi trả cổ tức lẻ hàng thập phân dẫn tới lợi nhuận chưa phân phối còn lại là 7.200.926.148 VNĐ, phần lợi nhuận để lại này HABECO sẽ cộng dồn thực hiện chi trả cổ tức vào năm sau.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 6. Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 sau khi Bộ Công Thương và Bộ Tài chính có ý kiến.

Điều 7. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
1. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính	Tỷ đồng	7.367,3
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	273,9
3. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	222,1
4. Mức chia cổ tức	%/năm	8,0

Điều 8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023	222.121.000.000
II	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	235.489.120
III	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023	222.356.489.120
1	Trích lập các quỹ Công ty mẹ	34.395.188.691
1.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ	33.315.188.691
1.2	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1.080.000.000
2	Trả cổ tức năm 2023	185.440.000.000
-	Tỷ lệ chi trả	8%
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.521.300.429

Điều 9. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022; mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Kế hoạch tiền lương và thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	4.574.560.080
2	Thực hiện:	4.420.800.000
-	Tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách	2.908.800.000
-	Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kiêm nhiệm	1.512.000.000
3	Kết luận: Chênh lệch thực hiện so với kế hoạch thông qua ĐHĐCĐ	- 153.760.080

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

a) Kế hoạch tiền lương, thù lao:

- Tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách: 2.424.000.000 đồng.

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.362.000.000 đồng.

Tổng cộng: 3.786.000.000 đồng

b) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện: sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao

động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có xem xét loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất và lợi nhuận thực hiện năm 2023.

Điều 10. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 11. Bầu Ông/Bà có tên sau đây là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028: Ông/Bà
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028: Ông/Bà
- Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028: Ông/Bà.....

Điều 12. Điều khoản thi hành

- Toàn văn Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- HOSE,
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Thư ký HABECO.